

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**

Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403021553	Lâm Thị Hoàng Anh	02/09/2007				7	5.0	8.0	5.0	9.0	5.0		5.7
2	2253403021555	Phan Thị Thùy Dung	23/05/2007				9	7.0	8.0	9.0	9.0	8.6		8.5
3	2253403021557	Diệp Văn Đức	30/10/2007				6	5.0	7.0	6.0	6.0	3.0		4.2
4	2253403021559	Đoàn Thị Như Huỳnh	13/07/2007				5	5.0	6.0	8.0	0.0	0.0	0.0	1.9
5	2253403021560	Nguyễn Lê Đạt Lượng	05/10/2006				7	4.0	6.0	5.0	5.0	6.0		5.7
6	2253403021561	Cao Thị Thanh Ngân	24/10/2007				9	6.0	5.0	6.0	5.0	5.2		5.5
7	2253403021563	Trương Thị Như Ngọc	25/08/2007				5	5.0	6.0	8.0	0.0	0.0	0.0	1.9
8	2253403021564	Nguyễn Thiện Nhân	15/11/2007				8	6.0	5.0	5.0	5.0	5.0		5.2
9	2253403021565	Trần Lê Thu Nhiên	22/09/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
10	2253403021568	Chung Thuận Phát	02/03/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
11	2253403021569	Trần Minh Thi	15/11/2004				8	7.0	6.0	5.0	6.0	8.0		7.3
12	2253403021570	Nguyễn Thị Ngọc Thu	26/06/2007				7	5.0	7.0	4.0	4.0	5.0		5.1
13	2253403021571	Phan Thị Anh Thư	10/12/2006				8	7.0	6.0	5.0	7.0	5.0		5.6
14	2253403021572	Đặng Thị Mỹ Tiên	19/11/2006				7	5.0	6.0	6.0	5.0	5.0		5.3
15	2253403021573	Nguyễn Thị Ngọc Trân	10/05/2004				9	9.0	9.0	9.0	9.0	10.0		9.6
16	2253403021574	Võ Ngọc Minh Trang	23/10/2007				9	8.0	9.0	8.0	9.0	9.4		9.1
17	2253403021575	Nguyễn Châu Mỹ Trinh	18/12/2007				7	6.0	6.0	6.0	6.0	5.4		5.7
18	2253403021576	Lưu Như Tuyết	24/07/2006				6	6.0	7.0	5.0	5.0	5.6		5.7
19	2253403021577	Lâm Phú Vinh	04/01/2007				6	6.0	6.0	5.0	7.0	5.2		5.5
20	2253403021580	Nguyễn Ngọc Xuyên	29/10/2007				7	5.0	8.0	6.0	6.0	7.0		6.7
21	2253403021581	Nguyễn Kỳ Như Ý	07/02/2006				6	6.0	7.0	6.0	0.0	0.0	0.0	2.0
22	2253403021582	Bùi Kim Yển	19/11/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Thùy Trang